

Số: 1381605

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

Kia Carens 1.5G Luxury (mới)  
669.000.000đ

4540 x 1800 x 1750  
2780  
5310  
190  
1297  
1920  
216  
45  
7  
SX-LR trong nước

Kia New Seltos 1.5 Turbo GT-Line  
764.000.000đ

4365 x 1800 x 1645  
2610  
5300  
190  
1310  
1760  
433  
50  
5  
SX-LR trong nước

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)

SmartStream 1.5G  
1,497  
113 / 6,300  
144 / 4,500  
IVT  
Cầu trước (FWD)  
McPherson  
Thanh xoắn  
Đĩa  
Đĩa  
215/55 R17  
8.4  
5.9  
6.8

Smartstream 1.5 Turbo  
1497  
158Hp/ 5.500 rpm  
253 Nm/ 1.500 - 3.500 rpm  
7DCT  
Cầu trước (FWD)  
McPherson  
Thanh cân bằng  
Đĩa  
Đĩa  
215/60 R17  
n/a  
n/a  
n/a

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn ban ngày LED  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động

LED  
●  
●  
LED  
●  
●

LED  
●  
●  
LED  
●  
●

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế  
Ghế người lái chỉnh cơ  
Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ  
Kính cửa sổ chỉnh điện  
Màn hình đồng hồ đa thông tin  
Màn hình giải trí trung tâm  
Kết nối Apple Carplay/Android Auto  
Hệ thống điều hòa tự động  
Số vùng khí hậu điều hòa

●  
Da  
●  
●  
●  
4.2" TFT + SEG LCD  
AVN 8"  
●  
●  
1

●  
Da  
-  
-  
●  
4.2"  
10.25"  
●  
●  
Tự động 2 vùng

|                                         |                             |               |
|-----------------------------------------|-----------------------------|---------------|
| Cửa gió cho hàng ghế sau                | ●                           | ●             |
| Chìa khóa thông minh                    | ●                           | ●             |
| Khởi động nút bấm                       | ●                           | ●             |
| Khởi động từ xa                         | ●                           | ●             |
| Hệ thống âm thanh                       | 6 loa                       | 6 loa         |
| Đèn trang trí nội thất                  | ●                           | ●             |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX              | ●                           | ●             |
| <b>AN TOÀN:</b>                         |                             |               |
| Số túi khí                              | 2                           | 6             |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                           | ●             |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                           | ●             |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                           | ●             |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                           | ●             |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●                           | ●             |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Sau                         | ●             |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ● (cài đặt giới hạn tốc độ) | Thích ứng SCC |
| Camera lùi                              | ●                           | ●             |